

ABONNEMENTS
Indochine Union postale
Un an... 8000 Un an... 10000
Six mois... 5000 Six mois... 6000
Annonces Légales
6050 la ligne de 6 points sur justification
de 8 heures quelle que soit la page.
Annonces Commerciales
On traite à forfait

Đông-Pháp Thời-Bảo

Đông-Pháp
Mỗi năm... 8000
Năm năm... 40000
Số 2166

NĂM THỨ HAI SỐ 127

NGÀY THỨ TƯ

2 AVRIL 1924

Le Courrier Indochinois

東法時報

BÁO QUÂN

71, đường Mac-Mahon, 71

SAIGON

Điện thoại (Téléphone)
Số: 324

Mua báo phải trả tiền trước
Mandat và thư tín (tính)
M. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Báo báo có mặt buổi sáng, hay là một số
mặt thường ngày trước

VĂN MINH LUẬN

ÂU-CHÂU VĂN-MINH

Từ tạo-thiên lập-dịa cho đến
có loại người thì cả miền Âu-
châu và Phi-châu chưa có
nước nào rành rẽ như bây giờ,
dân-gian hãy còn dã-mạn què
lậu lắm. Đến sau văn-minh
lần lần phát hiện tại Egyptô
trước (Chinois kêu là Ai-cập).
Tôn-giáo xứ ấy kêu là Ngẫu-
tượng-giáo, hoặc cung phụng
thần bụt-giáo, (l'Aganisme) là
thờ phượng bụt thần ma quỷ
như là: thần lửa, thần sông,
thần gió, thần mưa vân vân.

Nước Grécô (chinois kêu là
Hy-lạp bởi chữ Hellène là tên
xưa của nước Grécô) ở bên
kia biển Địa-trung-hải, (mer
méditerranée) hoành đối với
Phi-châu, nên dân Grécô hay
qua lại nước Egyptô mà giao
dịch buôn bán, lần lần bắt
chước dân Grécô đem bụt-
thần về xứ mà thờ. Kể đó
nước Rôma (Rome, Chinois
kêu là La-Mã vì Chinois không
có chữ R) ở gần xứ Grécô, nên
lần lần cũng đem bụt-thần về
mà thờ. Cõi cuốn Thần-dị-sử
(Mythologie) thì thấy tôn-giáo
xưa của Egyptô, Grécô, Rôma
tương tự như tôn-giáo Ba-ra-
ma ở Thiên-Trúc, mà việc
thờ phượng bụt-thần ma-quỷ
của Chinois cũng giống hệt
Thiên-Trúc, duy có các tên và
các tích hoạn khác nhau,
chớ cốt tử đều giống
nhau cả, chặc là tại văn-minh
Thiên-Trúc khi xưa rất mạnh,
được văn-minh ấy rọi khắp
từ phương cho nên tôn-giáo
mở đầu của các xứ lân cận
Thiên-Trúc đều giống tôn-giáo
Ba-ra-ma.

Tại tiêu Á-tế-Á khi xưa có
một dân tộc kêu là It-sa-ra-en
(Israël) là dân Giu-đeu, có ông
A-bô-ra-ham (Abraham) làm
thi-tổ, thiên hạ kêu là tộc
trưởng (patriarche) cai trị mười
hai mốt, sau cháu là Giu-giê
(Joseph) qua làm quan đại-
phu tại triều vua Pha-ra-ông
(Pharaon) xứ Egyptô, nên 12
mốt dân It-sa-ra-en mới qua
đó đùm tụ sanh-nhai, bị dân
Egyptô bắt làm nô lệ. Sau
nhờ ông Mô-i-sen (Moïse) là
tướng trời sanh rất can-đảm
quado lên dân 12 mốt It-sa-ra-
en lợi ngan qua biển đỏ, dặng
đi tìm đất phước-dạ (La terre
promise) là xứ Sa-na (Chan-
naan).

Khi ấy nhằm năm 1445 trước
chúa ra đời. Ông Mô-i-sen dân
12 mốt đồng-bang đi trong
đồng Sa-met A-ráp hơn 40 năm
mà ông Mô-i-sen vẫn là người
làm đầu dân ấy, lập luật điều
trị dân, và lập chánh-thể là
Thần-minh Chánh-trị (Gouver-
nement Théocratique) và lập
ra một đạo duy-giáo nhất-thần
(Monothéisme), thờ một chúa
chỉ-tôn. Khi đi gần tới phước-
dạ, thì ông Mô-i-sen (120 tuổi)
giao quyền trách-nhiệm lại cho
Giu-đê (Josué) kế-chí. Giu-đê và

dân khác Mô-i-sen 1 thang, đoạn
12 mốt cùng nhau trải sang
sông Ru-cơ-dan (Jordan) mà
vào Phước-dạ lấy chia cho
nhau mà ở, chánh-trị-quyền thì
giao cho các người lão thành y
như luật Mô-i-sen đã lập. Song
có nhiều người giành quyền ấy,
mà dân-chúng thì muốn trở
lại thờ bụt-thần như xưa, nên
chánh-phủ phải trị-cử An-quan
(Juge) có đủ quyền trừng-trị
các điều tị hại ấy. Quan an-
chất hết là ông Xu-mu-en (Su-
muel) bèn lập triều nghi,
ngồi vua thì phải truyền từ,
cũng lập ông Sau-lê (Saul)
lên ngôi báu. Từ ngày bỏ xứ
Egyptô mà về phước-dạ đến
đây đã được 565 năm. Lần
xuống (1) năm 1080 thì dân It-
sa-ra-en đã chiếm cứ được xứ
Ba-lết-tinh (Palestine) chốn
đất từ sông O-phê-rát (Euphra-
te) cho đến biển đỏ mà an cư
lạc nghiệp. Vua Saulê băng
đi, ngôi lại cho vua Đa-huyt (Da-
vid). Vua Đa-huyt băng thì vua
Salômông (Salomon) kế vị.
Vua này rất minh-quan, hết
sức lo làm cho dân giàu nước
mạnh. Khi sanh tiền thì vua
Đa-huyt dùng thành Rê-ru-sa-
lem (Jérusalem) làm kinh-ký,
lúc vua Salomon lên ngôi thì
chính đồn lại rất nguy nga và
cất thêm đền thờ. Từ đây dân
Giu-đeu (Juif, Chinois dịch là
Giu-Thái) khi sự tở cỏi tài
thương mại.

Lần xuống năm 962 khi vua
Salomon băng rồi thì vận
nước rung rinh, vì các phe
bầy cuộc phân-phái (Schisme)
mười mốt Giu-đê lập tại hướng
bắc một nước riêng kêu là
It-sa-ra-en, còn Giu-rô-bô-am
lên làm vua, 2 mốt kia thì cũng lập
một nước riêng ở hướng nam
kêu là nước Giu-đa (Juda) chọn
con vua Salomon là Rô-bô-am
lên làm vua.

Bởi sanh sự phân phái bầy
mà dân It-sa-ra-en phải mắc
nạn to. Sa-ma-na-gia (Salma-
nazar) là vua At-xi-ri (Assy-
rie) nhơn cơ hội phân phái mà
đánh lấy xứ It-sa-ra-en trong
năm 718, Na-bu-cô-đô-nô-giô
(Nabuchodonosor) là vua Ba-by-
lon (Babylone) đánh lấy xứ
Giu-đa trong năm 606.

Vua Ba-by-lon chẳng những
là bắt dân Giu-đeu về làm tì
mọi mà còn phá hoại kinh-ký
Giu-ru-sa-lem, và phá luôn đền
thờ (năm 587). Trong năm 536
thời Xyrút (Cyrus) cho dân
Giu-đeu về cố- quốc, dân Giu-
đeu bèn chính đồn đến thờ lại,
đặt các thầy cả cai trị xứ và
túng quyền vua nước Bê-tê-xê
(Perse, Chinois kêu là Ba-tê).
Từ ngày dân Giu-đeu về cố-
hương rồi bèn đổi tên xứ lại

(1) Trước chúa ra đời bốn năm thì bắt
trên năm xuống: 4000, 3900, 3800, 3700, v.v.
(2) A-lê-xan-đơ là vua nước Ma-cê-đôn (Macedoine) chinh-trịng phát tây, lấy được
nhiều xứ, chẳng khác nào như Tần-Hoàng
Hàn và bên Trung-quốc.

VĂN-UYỄN

GIA HUÂN CA (Tiếp theo)

LÀM VỢ
Tả lý ghê rợn mọi nơi,
Cung là từ đồng vậy thời phải lao.
Mấy thầy khi đến thăm nhau,
Nước trà là vị đương đầu bụng ra.
Rồi thì Bách-tốt xé,
Hay là từ-vấp cũng là phải thay.
Vật thì chẳng vậy một này,
Cũng anh em bạn ngày rày đến khien.
Chồng anh như bực nghèo hèn.
Thì mình cũng phải kinh khủng cho khien.
Thế chi thì cũng chẳng mình,
Việc không chuyên chủ thành kinh rờ ràng.
Hố là có ý khịch chàng,
Cho chồng lo lắng quan với đời.
Tảo tần khắp hết mọi nơi,
Giúp chồng cho được thành thời đạo đức.
Thở trộm đồ mòng đi ra,
Đã dấy đồ nhảm về nhà đời thay.
Chắc hẳn là rồi là may,
Hết khi đi cực, đến ngày thời lại.
Thật là hơn hơn hơn hơn,
Giường cao chiếu sạch mà ai có đi.
Bỉ bợ thì chẳng nói về nghèo,
Này nay mới được chính là môn trung.
Đến ba giờ dậy tắm tưng,
Chồng mà thế thì ở chung chung mình.
Tả sanh cho trọn chữ tình,
Lên rừng xuống núi đi đánh về sau.
Càng tưởng đạo nghĩa với nhau,
Xoan xoan đoạn mau mau lấy chồng.
Từ này giữ phận phu không,
Thế cũng trời đất không trông nổi gì.
Chứng nào thiếu nợ đến kỳ,
Trợn lông từng như một khi cho rồi.
Đón bà như vậy không đời,
Nghe cho rõ biết khúc nói sự tình.

ANH EM RUỘT

Anh em phải nghĩ để luyến,
Đường như Tuấn thì Tả-minh lâu rông.
Bồ vì luyến khi cũng đồng,
Hết là thủ thủ phải lòng; thường nhau.
Sao cho anh trước em sau,
Nghèo hèn chẳng bỏ, song gần chẳng quên.
Thương nhau phải muốn nhau nên,
Vị như Khương thì một mặt một lòng.
Chữ rằng huyết hân, đệ-cung,
Việc chi thì cũng chung chung với nhau.
Những đôi khi ăm khi đau,

Đồng lòng lo chạy mau mau nước thủy.
Trời sanh có kiến có vậy,
Đường như chim nhạn một bầy bay cao.
Đặc ra cốt nhục đồng bào,
Thử còn thơ bẻ người nào cũng thương.
Khí ăn, khí uôi kiến nhạn,
Trên hoa dưới nguyệt một đường nét na.
Đến chừng lâu có thất gia,
Anh em nhậu nhẹt bưng dĩa ít thương.
Nghĩ coi thật cũng là đường,
Bỉ vì có vợ đẹp-dung chia đôi.
Anh em chẳng có mấy hồi,
It nầu nầu cũng già rồi chờ chi.
Người đời ở phải nghĩ suy,
Ở sao như thế Trọng-Trí Bá-Huân.
Ruột rà chẳng phải người dưng,
Khí nào hoặc nạn cũng đứng làm người.
Nhiều người ăn nói bà vơ,
Thấy anh em tới nghĩ nghĩ hồi chi.
Anh em giàu có thì vì,
Như thế này khổ khổ bực khi quá chừng.
Thấy nhau cũng chẳng thêm mừng,
Mấy năm cũng vậy mấy lần khôn sai.
Ngày sau cháu gái cháu trai,
Như anh ở vậy, thì ai như thường.
Bỉ vì mình đã làm gương,
Trách sao động nó thêu xương gân hoai.
Lại còn nhiều kẻ bất tài,
Nghe theo lời vợ một hai tiếng gi.
Rồi thì đem bụng giận đi,
Hóa ra cốt nhục một khi rầy rà.
Già thì đến nỗi chia hai,
Nên chăng, thì lại đến nỗi kiện thưa.
Ở sao chẳng nghĩ nghĩ xưa,
Mẹ cha cực khổ sớm chiều ngày xưa,
Bây giờ huyên đố chia tay,
Cho người ăn hết về rày tay không.
Lâm cho đến cơn tẩu công,
Người đời gặp gỡ cũng đồng tiếng chê.
Không như trước trước Di, Tề,
Anh em nhậu nhẹt trước về Thù-Dương.
Ấy là người bán quan vương,
Thiên-luân phu-mẫu còn nhừn cho nhau.
Huân chi mình chẳng phải giàu,
Mà ra kiện lêu cho đau ruột mình.
Sao bằng Diêm thì Chử-Kính,
Anh em nhậu nhẹt tiền vinh đời đời.
Trở lại nghe bầy nhiều lời,
Ghi vào trong bụng đường nơi tính hằng.
(Sau sẽ tiếp theo)

LỰA VỢ VÀ KÉN CHỒNG

Người ta sanh ở ra đời, ai cũng
mong hưởng được hạnh phước, mà
hạnh phước của đời người không
chỉ trong bằng việc đời thôi.

Văn biết rằng: làm cha mẹ có
công sanh dưỡng con cái tốt nhiên
có quyền định nơi định chỗ cho
con, nhưng trong sự hôn-nhơn rất
quan trọng cho hai bên trai gái nên
chẳng khờ ở hò. Muốn cho khỏi
tiếng trách đổ về sau, thiết nghĩ
phải để cho con được tham quyền
hết lực, thì mới dích đáng, mới
hoàn toàn.

Kén lựa phải thế nào? Xưa nay
sự cưới gả không khờ, mà rất khó
là sự kén lựa. Một năm, một tư, một
ngày, một giờ, sự kén lựa không phải
tại ai, kén lựa nhằm cách, thì đầu
cả khổ hèn cũng vậy lòng mà giữ
trọn tâm chung-tình, còn như kén
lựa không nhằm cách, thì đầu giàu
sang thế mấy cũng hóa ra vô
phước.

Thường thấy thế gian, các trai
gái kén lựa về đường nhan-dê, và
cũng có kén lựa về tài-tiền; hoặc có
kén lựa hơn một bực thì chủ trọng
chữ tài-tiền, còn về công dung
hạnh thì họ xem thường coi rẻ họ
như không lời đến, mà đầu có
hỏi đến, cũng chẳng lấy làm khinh
lâm trọng.

Ồi! Cái nhan sắc hằng giữ khỏi
suy không? Tiền của có chắt chiu
không? Tài ba có đủ không? Người đời không hay xét
lấy, chỉ biết coi sung sướng về vật-
chất, mà không lo việc sung sướng
về tinh-thần. Việc sung sướng về
tinh-thần không biết lo, thì rồi cái

sung sướng về vật chất cũng hóa
ra hồng mắt.

Lấy ba điều mới nói trên đó mà
lên lựa nhau, tự bề ngoài xem, coi
thiết cũng hiện vang rồi, nhưng
nếu hững hờ sót đường đức-hạnh,
thì đến lúc sau, đôi bên trai gái cũng
chẳng ở với nhau, không khỏi có
một ngày kia sanh ra việc bất bình
chịch mịch. Ở với nhau đã đến
chịch mịch, thì chẳng lý tài, vợ
của, khinh thị nhau, bực dãi nhau,
có hối hận cũng đã rồi, đầu chia
chặt cắt chiếu, thì e chẳng bạn
chê cười, mà đã tai diết mặt ngơ,
thì ăn hồn nuốt giết! Bấy giờ bao
nhiều cái nhàn sắc, cái tài-hoà và
tình của đời là đổ bỏ cả, cuộc trâm
năm nào có ra gì.

Tôi nói đây không phải để
khuyên nhủ người đời, lấy chồng
lấy vợ, đừng kén lựa kẻ sắc tài
giàu có, nhưng tôi mong cho người
đời, trước phải kén lựa cái tính
hạnh, sau mới tới sự giàu có sắc
tài. Giàu có sắc tài đã, mà có thêm
hạnh kiêu nể, thì sự khỏa lạc
đời mới lâu dài dăm ăm! Nhưng
ở đời lấy nhau được hơn toàn như
thế, ít có thay! Nên thế kén lựa
được rồi hạnh-hiền còn tốt hơn.

Phải biết rằng: sự lấy nhau cốt
ở hợp phận mệnh, không phải cốt
cho đẹp mắt thiên-hạ. Thiên hạ họ
thấy đôi bên lấy nhau, cần tài, cần
sắc, cần của thì khen cho là hạnh
phước mà ta không nên vì đó mà
bỏ sót cái hạnh kiêu là hi-vọng của
sự hạnh-phước nơi chốn gia đình.

Bút-trà: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Qua năm 64 dân Giu-đeu nhờ
giao-hào với dân Rôma nên
được Rôma bảo-hộ, qua năm
40 Hoàng-đế Rôma giao Guida
xứ cho vua Hê-rô-đê cai trị
mà khi vua Hê-rô-đê chết, thì
xứ ấy chia ra làm bốn bộ phận
quyền Rô-ma (năm thứ 6). Bởi
các họ-trưởng sát phạt quy là
nên dân Giu-đeu dấy loạn
nhiều khi.

CHỊ DÀU EM CHỒNG

Chưa đủ trí mà rõ thấu nhưn tình
các nước, nên không biết trong cuộc
chị dâu em chồng của người đi quốc
có nh như cuộc chị dâu em chồng
nước mình vậy chăng? Hằng ngày
và hằng thấy chị dâu em chồng trong
ta đây ít có thuận nhau, nếu chẳng
vậy thì khác, chẳng kia thì nọ, sao
cũng có đều xích mịch, không ưa mến
nhau bao giờ. Nhiều người bắt cặp
cho đến đời gây dữ, làm đến đời
tàng cốt nhục.

Tôi mà nhắc tới khoản này đây,
thật chẳng có ý bươi móc việc người
chết nào, chỉ muốn thuật một chuyện
đề làm gương, cho nài nữ về sau, và
để cho chị em quan tâm và xét nét.

Xóm tôi có một nền phủ hậu, cha
mất đi sự nghiệp lại cho anh em,
một trai và một gái. Anh đã có vợ
em đã có chồng; gia tài phần chia
đều đủ. Anh em rất thuận nhau, cho
hay rằng ai lo phần nấy. Rồi người
anh giữa dang gầy gầy, sự nghiệp lớn,
khó bề ở vậy. Thế phải lo chấp nối,
cho có người nội trợ tề gia; nên giữa
thiếu chi nết, còn ông này cháu ông
kia, muốn kết. Em cũng hằng khuyên
anh nhiều chỗ xứng đáng, người anh
không ưng nơi nào hết. Sau lại đem
một nàng lưu lại giang hồ về làm chủ
quĩ. Người em em em, chẳng nên biết
tới.

Người em có chồng cũng bực tài
danh, vợ chồng thù tạc nhà tôi hơn
hết. Ngày kia người em đến viếng
chồng tôi; người chồng cũng viếng
đôi đôi, thì thoát bước vào chào mừng,
rồi hỏi: « Có có qua bên nhà thầy bà
không? Thầy bình yên? Đứng có sau
đây đã có chút con cháu chưa? » Người
em ngồi làm thỉnh, ngó xuống mặt có
sắc buồn, giây phút dãi rằng: « Từ
ngày anh tôi chấp nối đến giờ, tôi có
tới lui gì nữa đâu mà biết. Ồi, mà con
cái đầu phòng trống, cả khổ mấy đời
cò trống! Thầy nghĩ mà coi, cha mẹ
tôi là danh gia, qua đời rồi để sự
nghiệp lại cho anh em tôi; cũng một
cục máu xán ra làm hai làm ba lý
dầu chẳng thương nhau cho phải,
nhưng mà cha mẹ tôi buổi sanh tiền
định vợ cho anh tôi đã phải nơi, gả
tôi lấy chồng cũng đáng chứ; rồi chị
dâu tôi chẳng may mất sớm, để con
lại của khờ, anh tôi đầu muốn chấp
nối lại thiên cỏi này, phải lấy sao cho
xứng danh giá nhà, vừa ý mẹ cha,
ưng bụng chị dâu tôi nơi chốn sudi.
Chờ nào anh tôi cũng chờ, ngờ là anh
tôi đợi chờ nơi xưng danh, chẳng lẽ
hết hồi kén lựa, anh tôi cho nhậm tay
bán phần. Đường ấy vợ chồng tôi há
chẳng khổ lắm lắm là chị dâu sao?
Lại tôi cũng xét, nhà cha mẹ tôi xưa
nay, chẳng hề có thứ con dâu như
vậy ».

Tôi mỉm cười mà rằng: « Có trách
vậy thì sao cho nhậm là. Có hãy xét
chữ lượng đùm bọc thiên từ, cuộc vợ
chồng trời đã định phân phải để sao
mà lựa chọn. Nếu nói như có vậy thì
trong thế gian này đờn ông ai lại chẳng
hư thế hiển, đờn bà ai lại không tìm
phu quĩ. Nhưng mà lựa sao được, tìm
sao ra, trời đất để duyên dẫu này gặp:
dầu cha cũng không bỏ dặng, dầu ghét
cũng khó bực ra, hoặc thù ghét với
nhau cách gì, rồi lại cũng nhứt gia
hòa hiệp. Đây tôi xin nhắc tích anh
Vi-cô cho có nghe. Vi-cô xưa chẳng
phải tay tâm thương, cũng là nên phú
hậu bởi tài danh đó chứ; tuổi đã lớn
mà chưa có vợ. Ngày kia dạo chơi
lạc bước vào một căn nhà, ra phía
hậu vườn thấy một mọt ông già
dầu bạc như bông đang ngồi xe chỉ,
Vi-cô hỏi làm gì ông già đáp rằng:
« Lão xe duyên nợ cho đời cho làm
gi. Phàm bề duyên ai mà lão vẫn xe
rồi, dầu cách xa núi ải, hoặc thù
nghịch với nhau cách gì cũng phải
phải. Nên cuộc nhơn duyên của người,
lão nắm chặt trong tay, không có
nơi nào mà lão không biết ». Vi-cô
nghe nói vậy liền thì lễ và hỏi
thăm duyên nợ mình; ông lão cười
mà rằng: « Vợ nhà người có đầu đây

mà hỏi, vì vợ nhà người mới có ba
tuổi mà thôi, kể từ đây còn mười năm
năm mới gặp. Nếu muốn thấy, lão
chỉ cho mà biết. Vợ nhà người là con
của con mẹ ăn mây bông trên tay ở
phía sau chùa đó ». Vi-cô giận, song
chẳng nói ra, lần bước đi tìm coi thử.
Quả thấy mọt ăm mây bông dĩa con
đó dấy hết sức, không biết sao mà
nói cho cùng. Vi-cô hỏi người trở về
kêu quan du đảng, trao gương muốn
giết mẹ con mọt ăm mây. Quan du đảng
gương tới giết, chẳng hề chém trúng
phốt dĩa nhơn nơi bàn tang, mọt ăm
mây bông con chạy khỏi.

« Kể lấy phải con ly loạn, mọt ăm
mây lạt tới xứ khác mà bỏ mình ngoài
chợ. Có một nhà quan, thấy vậy đem
dĩa nhơn về nuôi làm con, đến mười
tám tuổi tài đức gồm nơ giun như
rất mạnh.

« Còn Vi-cô thì dẫu làm quan, tới
năm đó chỉ sai tới tỉnh ấy trấn nhậm;
Chẳng hề nâng ấy là con nuôi, cưới
về làm người con. Thấy có một
miếng giáng hạnh nhơn bàn tang, Vi-
cô hỏi ra, mới hay vợ mình là con
mọt ăm mây, mình đã trao gương muốn
giết.

« Lấy đó mà suy, thì có biết trời đã
định duyên khổ nỗi đời đời tráo chát.

— Thấy nói vậy cũng phải, nhưng
mà cuộc thế gian nghèo chẳng đủ,
miếng cho phải hạnh đờn bà, cái này
anh tôi lấy một người treo giá lầu
xanh, mặt mũi nào thì nhìn là chị.

— Nếu có chẳng như thế trái ý trời
mất lòng anh, vì sao? Vì trời định
vậy, mới khiến cho anh của cô thường
vậy, chớ thiết chi chốn giàu sang mà
không chuộng. Tội bầy còn một gương
nữa mà chỉ cho cô, xin cô hãy xét. Rất
đời là Triệu-khuôn-Dân xưa là chọn
mạng để vương, tức vị rồi đến Hằng-
tô-Mai về làm chánh-lậu. Hằng-tô-Mai
chẳng phải là một con cưới phần cơ
son, trước đưa sau rước hay sao? Nếu
nghĩ như có vậy, thì Triệu-boàng-Cô
là em của Triệu-khuôn-Dân mới nói
sao? Trời định sao hay vậy chớ biết
nói sao cho vừa! Đường ấy có còn
phần trách chớ xứng đáng xứng không
xứng đáng nữa chăng? Theo trí tôi
nghĩ anh cô mà đem người sau đó về
mà chấp nối thì phải là đời làm chớ
sao có lại hôn. Nếu anh cô mà cưới
con nhà giàu sang về, một là vì
tuổi xuân chưa rõ biết cuộc ở đời, hai
là vì ý của, ngoan ngòn quá tuổi,
chẳng cùng phụng bên chồng, đường
ấy có mới nghĩ cho sao? Chỉ vì anh cô
đúng người này đây phải làm, nhằm
lắm, vì có cái: Thủ phụ tất tu tất
nhược ngộ gia già; bất-nhược-ngo-
gia tác phụ chi sự cụ có tất chấp phụ
đạo: cưới vợ chẳng nên lựa chỗ làm
hơn nhà mình; nếu chẳng lần hơn nhà
mình từ nhiên người vợ biết cũng
phụng bên chồng. Bởi người sau đây
là tay xuất u hàng vi, dãi dãi ông
bướm, dãi dãi hữu phước dãi dãi vào
cửa giàu sang, chặc sao cũng hết lòng
chịu lụy. — Phải, từ bao giờ đến bây
giờ ghe phêu phêu trôi tới mà bởi
tôi làm ra nên không dám đến, thật
chưa hề dám dặng gì xao động tới
tôi. — Đường ấy, còn chỉ mà có
phần làm anh, không lý đến mà
nâng nỉ với cô cho giải phiền. Có hãy
xét, tình công chẳng may do tiền đi
rồi, song chẳng hề quên anh cô và
cô là doan con ở giữa thế gian này.
Nên nghe rằng vì một chuyện vô lý
mà có nhứt tưng tăng, tình-công-là
chẳng an nhàn mát. Vậy có đầu chẳng
nghĩ bụng anh, phải nghĩ tình-công,
bức bỏ sự bất bình và có ý cho anh
em hòa hiệp. Đàng này, chẳng những
đẹp da lộng công lại khỏi miệng thể
dâm pha, cho rằng anh cô với cô và
việc gia tài mà xích mịch ».

Nghe mấy lời khuyên dục, người
em về nằm đêm mà xét nét mọi đàng,
rồi lần lần người ngoài anh em tới lui
như trước.

